TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/DS-ST
Ngày 25-12-2019
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Thanh Bình;

Ông Nguyễn Hồng Phúc.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Trang Hoàng Mỹ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên toà:*** Ông Trần Văn Nhiều - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công k.hai vụ án thụ lý số 79/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2019, về việc: "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2019/QĐST- DS ngày 29 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ng hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank). Địa chỉ: Số 18 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Hội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Khánh, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông L Thành D, chức vụ: Giám đốc Ng hàng NN&PTNT Việt Nam Agribank - chi nhánh huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank cho Giám đốc chi nhánh). Địa chỉ: Số 01, đường Đặng Văn Son, khu phố 2, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Người được ủy quyền lại: Ông L Thanh S, chức vụ: Phó Giám đốc Ng hàng NN&PTNT Việt Nam Agribank - chi nhánh huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền số 303/GUQ-BC ngày 24/12/2019).

2. *Bị đơn:* Bà Dương Thị Kim Ng, sinh năm 1972 và ông Phan Văn L, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp Long Thạnh, xã Long Chữ, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Võ Hoàng T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp Long Thạnh, xã Long Chữ, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Ông Sơn, có mặt; ông L, bà Ng, vắng mặt; anh T có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 8 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án đại diện hợp pháp của nguyên đơn- ông L Thanh Sơn trình bày:

Ngày 24/11/2015, Ng hàng NN&PTNT Việt Nam Agribank - chi nhánh huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh (Ng hàng) và bà Dương Thị Kim Ng, ông Phan Văn L có ký hợp đồng tín dụng số 5708-LAV-201504768/HĐTD, với số tiền vay 300.000.000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Chăn nuôi vịt; Thời hạn của hạn mức tín dụng: 12 tháng; Kỳ hạn trả nợ cuối cùng: 20/11/2016; Lãi suất vay trong hạn: 7%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất vay trong hạn.

Tài sản thế chấp: Có bảo đảm bằng tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2615/2015/HĐTC ngày 23/11/2015, gồm: QSD đất trong 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02477/QSDĐ/346/HĐ-CN ngày 09/7/2003 do bà Dương Thị Kim Ng đứng tên; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02790 ngày 11/3/2015; số H01723/QSDĐ/1907/2007/HĐ - CN ngày 31/10/2007; số H02424/QSDĐ/3322/2008/HĐ-CN ngày 02/3/2009, tọa lạc tại ấp Long Thạnh, xã Long Chữ, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đều do bà Dương Thị Kim Ng và ông Phan Văn L đứng tên.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 09/11/2016 bà Ng và ông L đã thanh toán trả Ng hàng số tiền gốc: 50.000.000 đồng, tiền lãi 21.233.333 đồng, dư nợ gốc 250.000.000 đồng và xin cơ cấu lại thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 20/11/2017, được Ng hàng chấp nhận.

Đến kỳ hạn trả nợ ngày 20/11/2017, bà Ng, ông L không trả tiền lãi và thanh toán đúng hạn, Ng hàng đã nhiều lần làm việc, thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở bà Ng và ông L, nhưng đến nay bà Ng, ông L chưa thanh toán nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Ng hàng yêu cầu bà Ng, ông L trả số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn 78.679,306 đồng; nợ lãi quá hạn 25.992,986 đồng (nợ tiền lãi trong hạn, quá hạn được tính từ ngày 20/11/2016 đến ngày 25/12/2019), tổng cộng nợ tiền gốc, lãi trong và quá hạn: 354.672,292

đồng và tiền lãi tiếp theo của hợp đồng tín dụng. Nếu bà Ng ông L không tự nguyện trả nợ đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2615/2015/HĐTC ngày 23/11/2015, trong hợp đồng gồm QSD đất trong 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nhưng chỉ yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ đối với QSD đất trong 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 17.212 m ^{2}; thửa đất số 760, 772, 773, 774(vườn), 774(ONT), 775, 776 và 782; tờ bản đồ số 03, được UBND huyện Bến Cầu cấp giấy chứng nhận QSD đất số 02477/QSDĐ/346/HĐ-CN ngày 09/7/2003 do bà Dương Thị Kim Ng đứng tên.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 230,0 m ^{2}; thửa đất số 4462; tờ bản đồ số 03, được UBND huyện Bến Cầu cấp giấy chứng nhận QSD đất số H01723/QSDĐ/1907/2007/HĐ-CN ngày 31/10/2007 do bà Dương Thị Kim Ng và ông Phan Văn L đứng tên.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 198,0 m ^{2}; thửa đất số 4547; tờ bản đồ số 03, được UBND huyện Bến Cầu cấp giấy chứng nhận QSD đất số H02424//QSDĐ/3322/2008/HĐ-CN ngày 02/3/2009 do bà Dương Thị Kim Ng và ông Phan Văn L đứng tên.

Riêng đối với QSD đất trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 349, 9 m ^{2}; thửa đất số 228; tờ bản đồ số 31, được UBND huyện Bến Cầu cấp giấy chứng nhận QSD đất số CH02790 ngày 11/3/2015 do bà Dương Thị Kim Ng và ông Phan Văn L đứng tên, bà Ng đã làm giấy tay bán cho anh Võ Hoàng T một phần đất để trả nợ Ng hàng, nên Ng hàng không yêu cầu xử lý tài sản này. Ngoài ra, ông Sơn không còn yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn là bà Dương Thị Kim Ng trình bày:

Bà và ông L là vợ chồng. Ngày 23/11/2015 vợ chồng có ký hợp đồng tín dụng số 5708-LAV-201504768/HĐTD với Ng hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện Bến Cầu để vay số tiền gốc 300.000.000 đồng, kỳ hạn nợ cuối cùng: 20/11/2016, thỏa thuận lãi suất trong hạn 7%/năm; Lãi suất quá hạn 150% lãi suất vay trong hạn, mục đích vay: Chăn nuôi vịt.

Tài sản thế chấp đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ như tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2615/2015/HĐTC ngày 23/11/2015.

Ngày 09/11/2016, vợ chồng bà đã thanh toán cho Ng hàng số tiền gốc: 50.000.000 đồng, tiền lãi 21.233.333 đồng, hiện dư nợ gốc 250.000.000 đồng và có đơn xin gia hạn thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 20/11/2017.

Đến kỳ hạn trả nợ cuối cùng ngày 20/11/2017, ông L chồng bà đã bỏ nhà đi trước đó, đến nay không liên lạc được, nên bà không có khả năng để thanh

toán nợ cho Ng hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện Bến Cầu nên chuyển sang nợ quá hạn. Nay, Ng hàng khởi kiện, yêu cầu bà và ông L cùng nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn 78.679,306 đồng; nợ lãi quá hạn 25.992,986 đồng (nợ tiền lãi trong hạn, quá hạn được tính từ ngày 20/11/2016 đến ngày 25/12/2019), tổng cộng nợ tiền gốc, lãi trong và quá hạn: 354.672,292 đồng, đồng thời tiếp tục trả tiền lãi tiếp theo của hợp đồng tín dụng cũng như xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2615/2015/HĐTC ngày 23/11/2015, (đối với 03 phần đất mà đại diện Ng hàng nêu trên) thì bà đồng ý. Riêng, quyền sử dụng đất diện tích 349, 9 m ^{2}; thửa đất số 228; tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại ấp Long Thạnh, xã Long Chữ, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh bà đã ký giấy tay bán cho anh Võ Hoàng T một phần để lấy tiền trả nợ Ng hàng, do Ng hàng không yêu cầu xử lý phần đất này, nên bà không có ý kiến gì khác.

Bị đơn là ông Phan Văn L: Sau khi thụ lý Tòa án đã tống đạt, niêm yết giấy triệu tập, thông báo thụ lý, niêm yết thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và thông báo hòa giải nhiều lần đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông L không chấp hành theo giấy triệu tập, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia hòa giải, nên Tòa án tiến hành đưa ra xét xử vắng mặt ông L theo đúng quy định pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Hoàng T trình bày:

Ngày 10/3/2018 anh có đến nhà gặp bà Dương Thị Kim Ng hỏi mua phần đất diện tích ngang 12 mét x dài 24 mét, đất tọa lạc tại ấp Long Thạnh, huyện Bến cầu, tỉnh Tây Ninh số tiền 9.000.000 đồng/mét ngang. Anh đã giao cho bà Ng toàn bộ số tiền 105.000.000 đồng, bà Ng ký tên giấy bán đất nhưng chưa chứng thực, đến khi làm hợp đồng chuyển nhượng thì anh sẽ giao đủ cho bà Ng số tiền còn lại 3.000.000 đồng. Tại thời điểm mua đất, anh không biết bà Ng, ông L đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay vốn Ng hàng, hiện tại anh đã xây dựng căn nhà tường cấp 4 diện tích ngang 5 mét x dài 19 mét trên phần diện tích đất đã mua của bà Ng, ông L. Đến nay anh và bà Ng, ông L chưa thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất để anh đứng tên. Do đó, trong vụ kiện tranh chấp giữa Ng hàng với bà Ng, ông L thì anh không tham gia khởi kiện trong cùng vụ án, mà để tự thương lượng với bà Ng, trường hợp không được sẽ khởi kiện vụ án khác, nên anh có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Bị đơn ông L đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia hòa giải để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; bà Ng, ông L vắng mặt, anh T có đơn xét xử vắng mặt. Do đó, đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Ng, ông L và anh T được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là không vi phạm về tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ng hàng đối với bà Dương Thị Kim Ng và ông Phan Văn L. Đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2615/2015/HĐTC ngày 23/11/2015 theo yêu cầu của nguyên đơn. Riêng, anh Võ Hoàng T không khởi kiện độc lập, nên không xem xét giải quyết; Về án phí và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ bà Ng, ông L phải chịu theo pháp luật quy định.

- Những yêu cầu, kiến nghị đề nghị khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Bị đơn bà Dương Thị Kim Ng, ông Phan Văn L có địa chỉ: ấp Long Thạnh, xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt đương sự: Bị đơn bà Dương Thị Kim Ng, ông Phan Văn L được Tòa án niêm yết triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án quyết định đưa ra xét xử vắng mặt bà Ng, ông L và anh T theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 24/11/2015, bà Dương Thị Kim L và ông Phan Văn L có đến Ng hàng NN&PTNT Việt Nam Agribank - chi nhánh huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh ký hợp đồng tín dụng số 5708-LAV-201504768/HĐTD, với số tiền vay 300.000.000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Chăn nuôi vịt; Thời hạn của hạn mức tín dụng: 12 tháng; Kỳ hạn trả nợ cuối cùng: 20/11/2016; Lãi suất vay trong hạn: 7%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất vay trong hạn. Tài sản thế chấp: Có bảo đảm bằng tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2615/2015/HĐTC ngày 23/11/2015 nêu trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Ng và ông L đã nhận đủ số tiền vay theo hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 09/11/2016 bà Ng và ông L đã thanh toán trả Ng hàng số tiền gốc: 50.000.000 đồng, tiền lãi 21.233.333 đồng, dư nợ gốc 250.000.000 đồng và xin cơ cấu lại thời hạn trả nợ, Ng hàng đồng ý thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 20/11/2017.

Kể từ sau ngày 20/11/2017, bà Ng và ông L không thanh toán số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng và nợ lãi cho Ng hàng NN&PTNT Việt Nam Agribank - chi nhánh huyện Bến Cầu, nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, chuyển thành nợ quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5708-LAV-201504768/HĐTD ngày 24/11/2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hợp đồng tín dụng số 5708-LAV-201504768/HĐTD ngày 24/11/2015 thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận về việc Ng hàng cho bà Ng, ông L vay số tiền 250.000.000 đồng. Tính hợp pháp về nội dung, hình thức hợp đồng tín dụng phù hợp theo quy định pháp luật nên khi bà Ng, ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận thì Ng hàng có quyền khởi kiện. Bà Ng thừa nhận có vay, còn nợ số tiền gốc và tiền lãi như Ng hàng yêu cầu, bà chấp nhận trả. Do đó yêu cầu của Ng hàng Agribank là có căn cứ nên chấp nhận, cần buộc bà Ng, ông L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn 78.679,306 đồng; nợ lãi quá hạn 25.992,986 đồng (nợ tiền lãi trong hạn, quá hạn được tính từ ngày 20/11/2016 đến ngày 25/12/2019), tổng cộng nợ tiền gốc và lãi trong và quá hạn: 354.672,292 đồng và tiền lãi phát sinh tiếp theo của hợp đồng tín dụng.

[4] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp đảm bảo Thi hành án để thu hồi nợ của Ng hàng thì thấy rằng: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2615/2015/HĐTC ngày 23/11/2015 được lập giữa nguyên đơn, bị đơn và chứng thực của cơ quan có thẩm quyền. Việc thế chấp tài sản bảo đảm nêu trên đã được chứng thực, hợp đồng được lập thành văn bản, các chủ thể tham gia ký kết không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Do vậy, xác định hợp đồng thế chấp là hợp pháp có hiệu lực pháp luật. Qua kết quả thẩm định tại chổ, đo đạc thực tế

QSD đất trong các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 17.212 m ^{2}; thửa đất số 760, 772, 773, 774(vườn), 774(ONT), 775, 776 và 782; tờ bản đồ số 03, được UBND huyện Bến Cầu cấp giấy chứng nhận QSD đất số 02477/QSDĐ/346/HĐ-CN ngày 09/7/2003 do bà Dương Thị Kim Ng đứng tên; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 230,0 m ^{2}; thửa đất số 4462; tờ bản đồ số 03, được UBND huyện Bến Cầu cấp giấy chứng nhận QSD đất số H01723/QSDĐ/1907/2007/HĐ-CN ngày 31/10/2007 do bà Dương Thị Kim Ng và ông Phan Văn L đứng tên; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 198,0 m ^{2}; thửa đất số 4547; tờ bản đồ số 03, được UBND huyện Bến Cầu cấp giấy chứng nhận QSD đất số H02424//QSDĐ/3322/2008/HĐ-CN ngày 02/3/2009 do bà Dương Thị Kim Ng và ông Phan Văn L đứng tên, thì có cơ sở xác định trong thời hạn thế chấp tài sản không có thay đổi hiện trạng đất, không có tranh chấp nên việc Ng hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ chấp nhận.

Riêng đối với QSD đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 349, 9 m ^{2}; thửa đất số 228; tờ bản đồ số 31, được UBND huyện Bến Cầu cấp giấy chứng nhận QSD đất số CH02790 ngày 11/3/2015 do bà Dương Thị Kim Ng và ông Phan Văn L đứng tên. Qua kết quả thẩm định tại chổ, đo đạc thực tế thì có cơ sở xác định trong thời hạn thế chấp tài sản, bà Ng đã làm giấy tay bán cho anh Võ Hoàng T một phần đất để trả nợ Ng hàng hiện anh T đang cất nhà ở. Ng hàng không yêu cầu xử lý tài sản này, nên ghi nhận.

[5] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tại phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Ng, ông L phải thực hiện nghĩa vụ của bên vay số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn 78.679,306 đồng; nợ lãi quá hạn 25.992,986 đồng (nợ tiền lãi trong hạn, quá hạn được tính từ ngày 20/11/2016 đến ngày 25/12/2019), tổng cộng nợ tiền gốc, lãi trong và quá hạn: 354.672,292 đồng, tiếp tục trả nợ lãi phát sinh tiếp theo của hợp đồng tín dụng số 5708-LAV-201504768/HĐTD ngày 24/11/2015 và xử lý tài sản thế chấp theo yêu cầu của nguyên đơn. Anh Võ Hoàng T không khởi kiện độc lập, nên không xem xét.

[6] Về chi phí đo đạc, thẩm định tại chỗ là 1.500.000 đồng bà Ng và ông L phải chịu. Ng hàng đã nộp tạm ứng số tiền 1.500.000 đồng, Tòa án đã sử dụng chi phí xong. Do vậy, bà Ng và ông L phải trả số tiền 1.500.000 đồng lại cho Ng hàng đã nộp tạm ứng chi trả.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn Ng hàng được chấp nhận, nên bà Ng và ông L phải chịu số tiền 17.734,000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 63; Khoản 1 Điều 147; Khoản 1 Điều 157; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vàoĐiều 121, Điều 122, Điều 124, Điều 285, Điều 290, Điều 298, Điều 318, Điều 319, Điều 322, Điều 323, Điều 342, Điều 343, Điều 344, Điều 348, Điều 349, Điều 350, Điều 355, Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 478, Điều 715, Điều 717, Điều 718, Điều 719, Điều 720, Điều 721 của Bộ luật Dân sự 2005.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ng hàng NN&PTNT Việt Nam Agribank - chi nhánh huyện Bến Cầu đối với bà Dương Thị Kim Ng và ông Phan Văn L.

Buộc bà Ng, ông L có nghĩa vụ liên đới trả cho Ng hàng NN&PTNT Việt Nam Agribank - chi nhánh huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn 78.679,306 đồng; nợ lãi quá hạn 25.992,986 đồng (nợ tiền lãi trong hạn, quá hạn được tính từ ngày 20/11/2016 đến ngày 25/12/2019), tổng cộng nợ tiền gốc và lãi trong và quá hạn: 354.672,292 *(ba trăm năm mươi bốn triệu, sáu trăm bảy mươi hai nghìn, hai trăm chín mươi hai)* đồng.

Kể từ ngày Ng hàng NN&PTNT Việt Nam Agribank - chi nhánh huyện Bến Cầu có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Ng và ông L không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bà Ng và ông L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ sau ngày 25/12/2019 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5708-LAV-201504768/HĐTD ngày 24/11/2015.

Trong trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số tiền trên và tiền lãi phát sinh. Nguyên đơn

có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 2615/2015/HĐTC ngày 23/11/2015 đối với QSD đất trong các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 17.212 m ^{2}; thửa đất số 760, 772, 773, 774(vườn), 774(ONT), 775, 776 và 782; tờ bản đồ số 03, được UBND huyện Bến Cầu cấp giấy chứng nhận QSD đất số 02477/QSDĐ/346/HĐ-CN ngày 09/7/2003 do bà Dương Thị Kim Ng đứng tên; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 230,0 m ^{2}; thửa đất số 4462; tờ bản đồ số 03, được UBND huyện Bến Cầu cấp giấy chứng nhận QSD đất số H01723/QSDĐ/1907/2007/HĐ -CN ngày 31/10/2007 do bà Dương Thị Kim Ng và ông Phan Văn L đứng tên; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 198,0 m ^{2}; thửa đất số 4547; tờ bản đồ số 03, được UBND huyện Bến Cầu cấp giấy chứng nhận QSD đất số H02424//QSDĐ/3322/2008/HĐ-CN ngày 02/3/2009 do bà Dương Thị Kim Ng và ông Phan Văn L đứng tên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp, số tiền xử lý tài sản đảm bảo nêu trên không đủ để thanh toán khoản nợ trên thì bà Ng, ông L phải có nghĩa vụ thanh toán hết số tiền còn nợ cho nguyên đơn.

2. Về chi phí đo đạc, thẩm định tại chỗ: Bà Ng và ông L phải chịu. Nhưng do Ng hàng đã nộp tạm ứng số tiền 1.500.000 đồng, Tòa án đã sử dụng chi phí xong, nên bà Ng và ông L có nghĩa vụ trả số tiền 1.500.000 đồng lại cho Ng hàng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Dương Thị Kim Ng và ông Phan Văn L phải chịu 17.734,000 đồng *(mười bảy triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ng hàng NN&PTNT Việt Nam Agribank - chi nhánh huyện Bến Cầu không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và hoàn trả lại cho Ng hàng số tiền 8.538.000 *(tám triệu năm trăm ba mươi tám nghìn)* đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0022126 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ng hàng NN&PTNT Việt Nam Agribank - chi nhánh huyện Bến Cầu có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm Ln Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Bà Ng, ông L và anh T có quyền kháng cáo Ln Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Bến Cầu;
- THADS H. Bến Cầu;
- Các đương sự;
- Lưu tập án, hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

NGUYỄN HOÀNG MAI